

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: 497/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 01 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ-LĐTBXH ngày 13/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc công bố phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 18/TTr-SLĐTBXH ngày 17/02/2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên. *(kèm theo Danh mục)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Bãi bỏ Quy trình nội bộ 07 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh. *(kèm theo Danh mục)*

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

(Bản điện tử)

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Đình Phùng**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÀI BỎ  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 497 /QĐ-UBND ngày 21 / 4 /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)



**I. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.</li> <li>- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> </ul>	Các nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 1789/QĐ-LĐTBXH ngày 13/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội



**II. Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính bị bãi bỏ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)	Được công bố tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Thực hiện hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng	
3	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	
4	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	
5	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật; người khuyết tật mang thai, nuôi con dưới 36 tháng)	
6	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
7	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	



**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN**

(Kèm theo Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 04/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

**I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI**

**1. Thủ tục: Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.**

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn trả cho tổ chức, cá nhân.</li><li>- Quét (scan) hồ sơ lên Công dịch vụ công trực tuyến và chuyển hồ sơ giấy cho phòng Lao động - TBXH.</li></ul>	Công chức được cử tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	1/2 ngày làm việc
Bước 2	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận hồ sơ và giải quyết;</li><li>- Xem xét, thẩm tra xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết</li></ul>	Công chức phòng Lao động - TBXH	7,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả trước khi trình Chủ tịch UBND cấp huyện ký phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo phòng Lao động – TBXH cấp huyện.	04 ngày làm việc
Bước 4	Ký duyệt kết quả thủ tục hành chính	Lãnh đạo UBND cấp huyện.	02 ngày làm việc
Bước 5	Làm thủ tục phát hành chuyển đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Văn thư UBND cấp huyện.	1/2 ngày làm việc
Bước 6	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xác nhận trên Công dịch vụ công trực tuyến</li><li>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí (nếu có).</li></ul>	Công chức được cử tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	1/2 ngày làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>15 ngày làm việc</b>